

Số: 3175/TM – NĐSD

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 10 năm 2026

THƯ MỜI KHẢO SÁT VÀ BÁO GIÁ

Đơn hàng: Mua sắm đồ dùng, dụng cụ, hóa chất phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ ... năm 2027 (số hiệu: ĐH/05.27)

Kính gửi: Các Nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.

Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có nhu cầu Khảo sát giá hàng hóa phục vụ sản xuất năm 2027.

Công ty nhiệt điện Sơn Động –TKV kính mời Nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá hàng hóa với nội dung như sau:

1. Thông tin về vật tư cần mua:

1.1. Tên đơn hàng: Mua sắm đồ dùng, dụng cụ, hóa chất phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ ... năm 2027.

1.2. Số hiệu đơn hàng: ĐH/05.27

1.3. Chi tiết đơn hàng: Bao gồm các nội dung về tên hàng hóa, số lượng, quy cách, thông số kỹ thuật như phụ lục đính kèm.

- Yêu cầu về hàng hóa: Hàng mới 100%, đúng quy cách, danh điểm và thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; Hàng hóa được báo giá phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa.

- Nhà cung cấp đính kèm cùng báo giá các tài liệu kỹ thuật (nếu có) của hàng hóa như: Catalog của hàng hóa để chứng minh hàng hóa là đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của thư mời.

- Nếu báo giá hàng hóa, vật tư tương đương, NCC cần báo giá hàng hóa, vật tư có tiêu chuẩn quản lý và chất lượng bằng hoặc cao hơn hàng hóa, vật tư mà bên mời báo giá yêu cầu để đảm bảo tương thích với thiết bị hiện tại của nhà máy và không ảnh hưởng đến chế độ vận hành của thiết bị (phải có bảng so sánh và tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất chứng minh cụ thể, rõ ràng tính tương đương với mặt hàng Công ty yêu cầu).

2. Nội dung Bản báo giá (BBG):

a. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của NCC:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) bản sao công chứng hoặc bản sao có đóng dấu đỏ của doanh nghiệp.

- Trong quá trình chuẩn bị bản báo giá, Nhà cung cấp có quyền tham gia khảo sát thông số kỹ thuật thiết bị thực tế của Bên Mời báo giá nhằm đảm bảo hàng hóa cung cấp lắp đặt phù hợp và đồng bộ với thiết bị có sẵn của nhà máy.

b. Các yêu cầu về thương mại:

- Bản báo giá phải ghi rõ tên vật tư, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng vật tư, tổng giá trị đơn hàng đã bao gồm các loại chi phí khảo sát, chi phí vận chuyển, các loại thuế và chi phí khác.

- Thời gian giao hàng, địa điểm giao hàng, hình thức thanh toán, thời gian bảo hành hàng hóa, hiệu lực của bản báo giá.

- Hàng hóa được báo giá phải thể hiện rõ xuất xứ, nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa.

- Hiệu lực của bản báo giá: ≥ 45 ngày kể từ ngày báo giá.

+ Địa điểm giao hàng: Tại Kho Vật tư Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV; Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn - Xã Tây Yên Tử - Thành Phố Bắc Ninh.

3. Hình thức tham gia và thời gian báo giá.

1. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Báo giá của Quý đơn vị xin gửi về: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc Ninh; Điện Thoại: 0204.3588.818. (Ghi chú: Hồ sơ chào giá nộp trực tiếp - người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu và bản sao CMND hoặc CCCD còn giá trị đồng thời mang theo bản gốc để đối chiếu). Hoặc E- mail: Sondongvpct@gmail.com và Email: vattusondong88@gmail.com (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua mail vẫn phải hoàn thiện gửi bản báo giá gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên).

- Mọi thông tin trao đổi về phân kỹ thuật và tham gia khảo sát hàng hóa xin vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Văn Thủy – Nhân viên Phòng KHĐTVT; số điện thoại: 0972.472.214.

2. Thời gian nhận bản báo giá: Bản báo giá được gửi đến Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV chậm nhất ngày 21 tháng 10 năm 2026.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc(b/c, e-copy)
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải)
- Email: quyennb@vinacominpower.vn (để đăng tải)
- Lưu: VT, KHĐTVT.



Lê Xuân Trường

PHỤ LỤC THƯ MỜI KHẢO SÁT VÀ BÁO GIÁ

Kèm theo thư mời khảo sát và báo giá số 3475/TM-NDSD ngày 12 tháng 10 năm 2026

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế GTGT	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
1	Dung dịch H2SO4	95-97%		Lít	2						
2	Dung dịch độ dẫn điện tiêu chuẩn	1,3μ/cm loại 250ml/Chai (Mettler Toledo)		Chai	8						
3	Dung dịch độ dẫn điện tiêu chuẩn	84μs/cm loại 500ml/Chai (Hanna - Romania)		Chai	4						
4	Dung dịch pH=7,01 tiêu chuẩn	pH=7,01 tiêu chuẩn, 500ml/Chai		Chai	4						
5	Dung dịch pH=9,18 tiêu chuẩn	pH=9,18 tiêu chuẩn, 500ml/Chai		Chai	4						
6	Amonium Hepta molybdate (NH4)6Mo7O24.4H2O	99%, 500g/Chai		Chai	1						
7	Muối SnCl2.2H2O	100g/Chai		Chai	1						
8	EToo C20H12N3NaO7S	99%		Gam	25						
9	Phenol phthaleine (PP)	Loại 25g/lọ		Gam	50						
10	Methyl orange C14H14N3NaO3S	Loại 25g/lọ		Gam	50						
11	C10H14N2O8Na2.2H2O	99% loại 500g/Chai		Kg	1						
12	CH3COOH	99,5% loại, 500ml/Chai		Chai	1						
13	P-Dimethyl anino benzaldehyde C9H11NO	98% loại 500g/Chai		Kg	1						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế GTGT	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
14	Citric Acid	for 10ml 100 gói/Túi pk/100, Code: 2106269 Hach-USA		Túi	96						
15	Thuốc thử axit amin F	Loại pk/100, Code: 2254069 Hach-USA		Túi	96						
16	molybdate dùng phân tích silaca	Loại 50ml/Chai, Code: 199526 Hach-USA		Chai	96						
17	Molybdate dùng phân tích phosphate	Loại 100ml/Chai, code:223632 Hach-USA		Chai	36						
18	Dung dịch thuốc thử Amino axit F	Loại 100ml/Chai, code: 2386442 Hach-USA		Chai	36						
19	Hydrazin	Loại 100ml/Chai, code: 179032 Hach-USA		Chai	30						
20	Dung dịch kiểm dùng phân tích Ca và Mg	Loại 100ml/Chai, code: 2241732 Hach-USA		Chai	1						
21	Dung dịch Ca,Mg	Loại 100ml/Chai, code: 2241832 Hach-USA		Chai	1						
22	Benzoic acid	Part no. 502-892 LECO-USA, (70 viên/lọ)		Hộp	1						
23	Dung dịch EDTA	1M, Loại 50ml/Chai, Code: 2241926 Hach-USA		Chai	1						
24	Ferrozine iron	Loại 500ml/Chai, Code: 230149 Hach-USA		Chai	4						
25	Oxygen accuovac ampulus	Loại 25/pK-g Hach-USA, phạm vi 6-800 µg/l. Cat 2501025		hộp	10						
26	Dung dịch bảo quản điện cực	KCl 3,33%. 250ml/Chai, Horiba-Nhật bản		Chai	1						
27	Hạt nhựa resin trao đổi Cation (Cation exchanger - resin, 10 liters, without bottle)	10 Lít/bao , Mã: A-82.841.035		Bao	4						

IG
T Đ
ONC
TONC
UC
TC
3 - T

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế GTGT	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
28	Dung dịch điện phân KCl dùng cho cảm biến pH SI (Filling solution 3,5M for Swansensor pH SI+FL, 200ml)	200 ml/Chai; Mã: A-87.893.500		Chai	96						
29	Dung dịch chuẩn Natri (Sodium standard solution 1000ppm, bottle with 100ml)	nồng độ 1000 ppm, 100ml/Chai; Mã: A-85.141.400		Chai	8						
30	Dung dịch vệ sinh để hiệu chuẩn cảm biến máy đo Natri (Etching kit for Swansensor Sodium)	Mã: A-87.729.010		Chai	4						
31	Dung dịch điện phân cho cảm biến máy đo Natri (Electrolyte for Swansensor Sodium Reference, 100ml)	100 ml/Chai; Mã: A-87.892.400		Chai	24						
32	Dung dịch Di-Isopropylamine (hãng MERCK)	1000 ml/Chai; Mã: 8036461000		Chai	24						
33	Dung dịch chuẩn Silica (SiO2) (Silica standard solution 100ppm, bottle with 100ml)	nồng độ 100 ppm, 100 ml/Chai; Mã: A-85.142.400		Chai	4						
34	Bộ thuốc thử (hóa chất vận hành) (Silica Reagent set Oxycon On-line Silica)	Mã: A-85.420.560		Bộ	8						
35	Nước khử ion DI water	5000ml/ can		Can	2						
36	Bộ thuốc thử phot phát (Reagent set Oxycon On-line Phosphate HL)	Mã: A-85.420.760		Bộ	4						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế GTGT	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
37	Dung dịch photphat tiêu chuẩn (Phosphate standard solution 1000ppm, bottle with 100ml)	1000ppm, 100ml/Chai, Mã: A-85.143.400		Chai	2						
38	Axit H2SO4	25%, 1000 ml/Chai Mã: 1.00716.1000		Chai	1						
39	Dung dịch Di-Isopropylamine (hãng MERCK)	1'000 ml/Chai; Mã: 8036461000		Chai	24						
40	Cốc thủy tinh	250ml có chia vạch		Cái	10						
41	Chai thủy tinh nút mài	500 ml		Chai	24						
42	Dây môi kim loại	Mã code: 502-460		Túi	2						
43	Dây môi cotton	Mã code: 502-715		Túi	20						
44	Giấy lọc	Mã 502-296		Túi	2						
45	Quả lọc	Mã 608-671		Quả	4						
46	Tấm đệm cách nhiệt bao quanh	Mã 620-806		Cái	1						
47	Tấm đệm cách nhiệt dưới đáy	Mã 608-732		Cái	1						
48	Đệm sứ	Mã 776-562		Cái	3						
49	Điện cực pH/nhiệt độ cho máy đo pH Hanna	Model: Máy HI9811-5 Điện cực HI1285-5		Bộ	1						
50	Chén âm thủy tinh	WEIGHBT40-25		Cái	5						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế GTGT	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
51	Túi nilon	10x20 cm		Kg	6						
52	Túi nilon	30x50 cm		Kg	3						
53	Dây nịt			Kg	1						
54	Bay đào trộn mẫu than	VL: INox, dày 0,5mm (theo mẫu)		Đôi	2						
55	Giấy dán nhãn mác	Tomy mã SP 107		Túi	15						
56	Găng tay cao su y tế có bột	100 pieces M		Túi	10						
57	Giấy vệ sinh Emos	E'mos (10 cuộn/bịch)		Bịch	50						
58	Bút đánh dấu			Cái	5						
59	Khăn mặt bông			Cái	12						
60	Găng tay nilon	Size L 100 gram (50 đôi/túi)		Túi	90						
61	Găng tay cao su	AlphaTec Solvex 37-176		Đôi	20						

